

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Tài và Ông Hoàng Việt Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chang Thị Ch, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: bản N P, xã N Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: anh Lý A Goành, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: bản bản N P, xã N Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Chang Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang Thị Ch kết hôn với anh Lý A G trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn

vào ngày 24/10/2019 tại UBND xã N Ch , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ ngoại theo phong tục ở rể của người dân tộc Thái tại N P , xã N Ch , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu được một tháng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và đã li thân được gần 03 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ch và mẹ chồng không hòa thuận, bố mẹ chồng và anh G không thích chị Châu chỉ vì chị Châu chưa có khả năng sinh đẻ, nhiều lần vì không có con nên anh G cũng suy nghĩ rất nhiều. Từ đó anh G bỏ về nhà nội chung sống, trong quá trình chung sống với nhau tại gia đình nhà nội vợ chồng anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung, chị Ch ngày nào cũng bị áp lực và mệt mỏi. Hiện nay tình cảm vợ chồng chị Ch và anh G không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân vì áp lực trong cuộc sống, nên chị Ch làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý A G .

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chị Ch và anh G không có con chung nên chị Ch không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị Chang Thị Ch và anh Lý A G không có tài sản chung, khoản nợ chung nên chị Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 16/5/2022 giữa chị Chang Thị Ch và anh Lý A G , cùng với các thành phần tham gia xác minh. Ông Quảng Văn I , cán bộ Công chức tư pháp xã N Ch , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trình bày: Do anh G và chị Ch đi làm ăn xa, hai vợ chồng sống với nhau nhiều năm nhưng không có con chung nên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh chị không sống với nhau và đã ly thân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chị Chang Thị Ch cơ bản đã thực hiện đúng quy định pháp luật đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 . Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý A G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G đều không đến Tòa án để tham gia Tố tụng. Ngày 14/6/2022 Tòa án mở phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh G vắng mặt không có lý do, Chị Chang Thị Ch đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án. Bị đơn anh Lý A G

không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 15/7/2022 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất; ngày 15/8/2022 mở phiên tòa lần thứ hai; ngày 30/8/2022 mở phiên tòa lần thứ ba nhưng G đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Chang Thị Ch và anh Lý A G kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị Ch và anh G không có con chung, chị Ch nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ch và anh G không có tài sản chung và khoản nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xét đơn xin miễn án phí của chị Chang Thị Ch nên đề nghị Hội đồng xét xử cần miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Châu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Chang Thị Ch và anh Lý A G thì xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Châu nộp đơn khởi kiện anh Lý A G, anh G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản bản N P, xã N Ch, huyện Sìn

Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã nhận được đầy đủ các thông báo, quyết định hợp lệ. Anh Lý A G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm quyền nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 15/7/2022, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Lý A G vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 15/8/2022, vụ án được tiếp tục đưa ra xét xử nhưng vắng mặt Hội thẩm nhân dân và bị đơn Lý A G nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần 2. Ngày 30/8/2022, vụ án được đưa ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lý A G vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chang Thị Ch và anh Lý A G kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2019 tại UBND xã N Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Ch và anh G do UBND xã Nậm Cha cấp. Chị Ch đã giao nộp tại Tòa án và được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Ch và anh G quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và đã li thân được gần 03 năm nay.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ch và anh G thì nguyên nhân dẫn đến chị Ch yêu cầu xin ly hôn với anh G là do quá trình chung sống do anh chị không sinh được con nên dẫn đến mâu thuẫn với chồng và gia đình nhà chồng, từ đó anh chị bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung, anh G thường hay đánh chị Ch vì những lý do rất nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay tình cảm vợ chồng anh chị không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đến nay anh chị đã li thân không quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý A G đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh G không có thiện chí hợp tác, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ

chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chang Thị Ch , cho chị Chang Thị Ch ly hôn với anh Lý A G .

[3]. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống chị Ch và anh G không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Chang Thị Châu và anh Lý A G không có tài sản chung, khoản nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xét đơn xin miễn án phí của chị Chang Thị Ch . Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Châu theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chang Thị Ch .

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Chang Thị Ch và anh Lý A G theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019 ngày 24/10/2019 do Ủy ban nhân dân xã N Ch , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Chang Thị Ch và anh Lý A G chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị Ch và anh G không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, khoản nợ chung: Chị Chang Thị Ch và anh Lý A G không có tài sản chung, khoản nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Chang Thị Ch được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Chị Chang Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2022. Anh Lý A G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã N Ch ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

